



Máo tái

茅台

noun · Maotai town in Renhuai county, Guizhou

Example Sentences

Máo tái shì yí gè xiǎo zhèn
茅台是一个小镇。

Maotai is a small town.

Máo tái zhèn yǐ shēng chǎn bái jiǔ wén míng
茅台镇以生产白酒闻名。

Maotai town is famous for producing liquor.

Tā qù nián cān guān le Guì zhōu de Máo tái zhèn
他去年参观了贵州的茅台镇。

He visited Maotai town in Guizhou last year.

Trace each character, then write the word on your own.

茅	茅	茅	茅	茅	茅	茅	茅	茅	茅	茅
台	台	台	台	台	台	台	台			